

**TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN
PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TỘI PHẠM
CHO THANH, THIẾU NIÊN**



**PHẦN 8. NGƯỜI TỪ ĐỦ 14 TUỔI TRỞ LÊN
PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ NHƯ THẾ NÀO?**

Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 quy định các khung hình phạt của Tội cướp tài sản cụ thể như sau:

Hình phạt chính:

Khung 01:

Phạt tù từ 03 - 10 năm nếu dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản.

Khung 02:

Phạt tù từ 07 - 15 năm nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp:

- Có tổ chức;
- Có tính chất chuyên nghiệp;
- Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% -30%;
- Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;
- Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50 - dưới 200 triệu đồng;
- Phạm tội với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;
- Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
- Tái phạm nguy hiểm.



Khung 03:

Phạt tù từ 12 - 20 năm nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp:

- Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200 - dưới 500 triệu đồng;
- Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% -60%;
- Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.

Khung 04:

Phạt tù từ 18 - 20 năm hoặc tù chung thân nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp:

- Chiếm đoạt tài sản trị giá 500 triệu đồng trở lên;
- Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 31% trở lên;
- Làm chết người;
- Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.

Với người chuẩn bị phạm tội có thể bị phạt tù từ 01 - 05 năm



Hình phạt bổ sung:

Người thực hiện hành vi phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10 - 100 triệu đồng; bị phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 - 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.